

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI-BỘ TÀI
CHÍNH-BỘ KẾ HOẠCH VÀ
ĐẦU TƯ
Số: 03/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 2 năm 1996

THÔNG TƯ

CỦA LIÊN BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, TÀI CHÍNH, KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Hướng dẫn bổ sung và sửa đổi về chính sách cho vay đối với các dự án nhỏ giải quyết việc làm theo Nghị định 120/HĐBT

ngày 11/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ)

Thực hiện Nghị quyết số 120/HĐBT ngày 11/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về chủ trương, phương hướng và biện pháp giải quyết việc làm trong các năm tới; Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đã ban hành các Thông tư Liên Bộ số 10/TT-LB ngày 1/4/1994; số 03/TT-LB ngày 10/2/1995 và Thông tư số 30/LĐTBXH-TT ngày 11/11/1995 hướng dẫn về chính sách cho vay đối với các dự án nhỏ giải quyết việc làm.

Đến nay, có những điểm quy định của các Thông tư trên không còn phù hợp, và thực hiện Nghị định 72/CP ngày 31 tháng 10 năm 1995 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động, Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn bổ sung và thay đổi một số điểm quy định như sau:

1. Đối tượng vay

- Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn phát triển sản xuất tự tạo việc làm kể cả hộ gia đình CNVC nghỉ mất việc dài ngày, hộ gia đình lực lượng vũ trang ở ổn định tại các làng quân nhân;
- Thành viên của các tổ chức đoàn thể quần chúng;
- Các cơ sở sản xuất, các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải thu hút thêm lao động, đặc biệt là nhận người lao động bị mất việc làm;
- Các cơ sở sản xuất của thương bệnh binh, người tàn tật; thanh niên xung phong; cơ sở sản xuất có kết hợp chữa trị, giáo dục cho các đối tượng tệ nạn xã hội.

Trong các đối tượng vay, cần thực hiện ưu tiên đối với hộ gia đình, chủ cơ sở sản xuất thuộc diện chính sách, cơ sở sản xuất thu hút nhiều người lao động là diện chính sách. Khi có nhu cầu vay vốn các đối tượng trên phải xây dựng dự án theo hướng dẫn tại Văn bản số 1979/LĐTBXH ngày 11 tháng 7 năm 1992 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Lãi suất cho vay.

Kể từ ngày 01/3/1996, lãi suất cho vay từ Quỹ Quốc gia về giải quyết việc làm theo các dự án nhỏ được quy định:

- Các dự án được duyệt vay vốn với thời hạn khác nhau đều áp dụng chung một tỷ lệ lãi suất là 0,9% /tháng. Tiền lãi trả một lần theo mức tiền gốc được vay và thời gian vay thực tế; Không nhập lãi vào vốn gốc vay; Trả gốc và lãi

khi hết hạn vay.

Các khoản đã cho vay trước ngày 1 tháng 3 năm 1996 áp dụng theo lãi suất quy định tại Quyết định số 364 TC/CĐTC ngày 18 tháng 6 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b. Lãi suất nợ quá hạn quy định bằng 200% mức lãi suất cơ bản nói trên.

Chủ dự án, người vay ngoài lãi suất, tiền nợ gốc không phải trả thêm một khoản chi phí nào khác.

3. Kinh phí quản lý, điều hành.

Một phần kinh phí quản lý, điều hành, bù đắp chi phí phục vụ cho vay của hệ thống Kho bạc, Ban chỉ đạo tỉnh, thành phố, huyện, quận, chủ dự án vùng, đoàn thể, Trung ương tổ chức các đoàn thể, quần chúng và các cơ quan chỉ đạo ở Trung ương được trích từ lãi thu được.

Bộ Tài chính có văn bản quy định chi tiết, sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Thời hạn vay:

Quy định 3 thời hạn vay: 12 tháng, 24 tháng, 36 tháng. Thời hạn vay phụ thuộc vào mục đích sử dụng vốn, đặc điểm ngành nghề sản xuất và chu kỳ sinh trưởng của từng loại cây, con. (có phụ lục kèm theo).

Các dự án thực hiện tốt, nếu có nhu cầu vay lại, được xét cho vay lại vòng hai, hoặc kéo dài thời hạn vay đối với các dự án chu kỳ sản xuất dài hơn thời hạn đã được vay. Thủ tục và điều kiện cho vay lại vòng 2 hoặc kéo dài thời hạn thực hiện theo quy định tại Thông tư Liên Bộ (Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước) số 12/TT-LB ngày 01/4/1994.

5. Tổ chức thực hiện:

- Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố thực hiện cho vay, thu hồi vốn theo quyết định cho vay của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hay Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đoàn thể, không tự ý gia hạn thời hạn vay.

- Hàng tháng, hàng quý Kho bạc tỉnh (thành phố) báo cáo kịp tình hình cho vay (theo hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước Trung ương) với Ban chỉ đạo tỉnh và Kho bạc Nhà nước Trung ương. Trên cơ sở đó Kho bạc Trung ương tổng hợp báo cáo với Liên Bộ (theo phụ lục số 2,3).

- Hàng quý và cuối năm, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và thủ trưởng các cơ quan Trung ương đoàn thể, tổ chức quần chúng báo cáo chi tiết tình hình cho vay giải quyết việc làm với Liên Bộ (theo phụ lục số 4 kèm Thông tư này).

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế những điểm tương ứng không còn phù hợp trong các Thông tư Liên Bộ trước đây. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, các ngành, các tổ chức quần chúng phản ánh về Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, giải quyết.

PHỤ LỤC 1

QUY ĐỊNH THỜI HẠN VAY TỐI ĐA

LẦN 1 ĐỐI VỚI TỪNG NHÓM CÂY, CON, LOẠI HÌNH SẢN XUẤT

(Kèm theo Thông tư Liên Bộ số 03/TT-LB ngày 3 tháng 2 năm 1996)

STT	Nhóm cây, con, loại hình sản xuất	Thời hạn được vay tối	Ghi
-----	-----------------------------------	-----------------------	-----